

## 教材購入申込書(令和2年度)

小学部・中学部 年 組 名前 \_\_\_\_\_

番号	教材名	金額(VND)	数量	小計(VND)
1	8マス 1年生	60,000		
2	10マス 1年生			
3	12マス			
4	15マス 2年生			
5	18マス 3年生			
6	15行 4年生			
7	17行 5・6年生			
8	漢字50字 1年生			
9	漢字84字 2・3年生			
10	漢字104字 4年生			
11	漢字150字 5・6年生			
12	6マス 1年生			
13	8マス			
14	14マス 1年生			
15	17マス 2年生			
16	27行			
17	12mmマス			
18	5mmマス 3年生から			
19	5mmマス 3年生から			
20	5mmマス 3年生から			
21	英語 英習罫10段 中学部			
22	連絡帳 たて10行 1年生から			
23	絵の具セット	1,100,000		
24	ブルー / ピンク			
25	パレット	50,000		
26	絵の具(12色)	450,000		
27	彫刻刀	350,000		
28	右利き用 / 左利き用			
29	裁縫セット	1,000,000		
30	右利き			
31	左利き			
32	裁ちばさみ 左利き用	300,000		
33	音楽	650,000		
34	アルトリコーダー			
35	ソプラノリコーダ	110,000		
36	書道セット	950,000		
37	筆	80,000		
38	細筆			
39	太筆	210,000		
40	半紙(20枚)	40,000		
41	墨液	50,000		
42	すずり	80,000		
43	下敷き	50,000		
44	体育	100,000		
45	スクールTシャツ			
46	XXS / XS / S / M / L / XL			
47	行事	200,000		
48	スクールポロシャツ			
49	XXS / XS / S / M / L / XL			
50	赤白帽子(小学部)	200,000		
51	帽子(中学部)	160,000		
52	30cmものさし(竹製)	50,000		
53	フェルトペン(中字)	30,000		
54	サクスリード	60,000		
55	アルト / テナー			
56	その他( )			
57	合計(VND)			

- 上記申込書に記入し、代金と共に封筒に入れ、担任もしくは事務に提出してください。(おつりのないようおねがいます)
- 在庫がなくなった場合は購入できないことがあります。
- 送料や為替レートの関係で代金に変更になる場合もあります。

2020年5月8日現在

## PHIEAU NAET MUA DUNG CUI HOIC TAAP (NIEAN KHOUA 2020-2021)

Hoi tean \_\_\_\_\_ Lohp \_\_\_\_\_ Khoai tieu hoic • Khoai trung hoic

STT	Tean haeng		Non giau (VND)	So luong	Thaeng tean (VND)		
1	Võ	8 oã Lohp 1	60,000				
2		10 oã Lohp 1					
3		12 oã					
4		15 oã Lohp 2					
5		18 oã Lohp 3					
6		15 doøng Lohp 4					
7		17 doøng Lohp 5 & 6					
8		Haun toi 50 choø Lohp 1					
9		Haun toi 84 choø Lohp 2 & 3					
10		Haun toi 104 choø Lohp 4					
11		Haun toi 150 choø Lohp 5 & 6					
12		Toaun		6 oã Lohp 1			
13				8 oã			
14				14 oã Lohp 1			
15				17 oã Lohp 2			
16				27 oã			
17		Toaung hoip		Oã 12mm			
18		Xaø hoai		Oã 5mm	Tøø lohup 3		
19				Oã 5mm	Tøø lohup 3		
20				Oã 5mm	Tøø lohup 3		
21		Anh vaen		Anh vaen 10 doøng	Trung hoc		
22		Boa liean lai		10 haeng doic	Tøø lohup 1		
23	Myø thuaat	Boa maøu veø	Xanh / Hoang	#####			
24			Khay pha maøu veø	50,000			
25			Maøu veø (12 maøu)	450,000			
26		Dao nieau khaec	Tay phaui / Tay traui	350,000			
27	Noø coang gia chaunh	Hoap duing cui may vaø	Thuat tay phaui	#####			
28			Thuat tay traui				
29			Keøu daønh cho ngoøøi thuaan tay traui	300,000			
30	Aam nhaic		Saøu Alto Recorder	650,000			
31				Saøu Soprano Recorder	110,000		
32	Thø phaup		Hoap duing cui luyeån thø phaup	950,000			
33		Buut		Buut ñaau nhuø	80,000		
34					Buut ñaau to	210,000	
35				Giaáy vieat thø phaup (xaáp 20 tøø)	40,000		
36				Møic taøu nõøuc	50,000		
37				Khay ñoing mõic taøu	80,000		
38				Taám loüt (duøng khi luyeån thø phaup)	50,000		
39		Theaø duic	Aøu thun theaø thao	XXS / XS / S / M / L / XL	100,000		
40	Søi kieån	Aøu thun søi kieån	XXS / XS / S / M / L / XL	200,000			
41	Khauc		Noøn traeng ñoø (Khoai tieu hoic)	200,000			
42			Noøn theaø thao (Khoai trung hoic)	160,000			
43				Thøøuc tre 30cm	50,000		
44				Buut loång (cøø choø trung)	30,000		
45			Daem keøn	Alto / Tenor	60,000		
46	Loaii khauc ( )						
			<b>Toaung coang (VND)</b>				

- Vui loøng ñieån phieáu ñaët mua haeng keøm theo ñuøng soá teån của giaø trò haeng (khoang phaui thoái lai) vaøo phong bì, noáp cho giaøu vieån chuø ñhieãm hoacø göøi
- Mong Quyø vø thoång caùm trong troøøng hoip haët haeng.
- Tuøy thuøac cheånh leäch tyø giaø vøø phí vaãn chuyeån ñeån giaø baun coø theaø coø thay ñoái.